

Số: **39/2022/QĐST-KDTM**

*Bình Chánh, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 60/2021/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần P.**

Trụ sở: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc Th.** Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Nguyễn Bảo H.** Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ (theo Quyết định số 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/4/2021).

Ủy quyền lại cho: Ông **Lưu Đức Nh.**, sinh năm 1982; địa chỉ: (Giấy ủy quyền số 449/2021/UQ-NGÂN HÀNG-XLN ngày 23/11/2021).

*Bị đơn:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên gia công cơ khí G.**

Trụ sở: B11/9 Thích Thiện H1, ấp 2, xã Lê Minh X, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành Th1**. Chức vụ: Giám đốc (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0313884540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 28/6/2021).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Lê Thu H2**.

2/ Ông **Huỳnh Văn C**.

Cùng địa chỉ: Số B11/8 ấp 2, xã Lê Minh X, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**[2.1]- Về khoản tiền nợ:**

Ngân hàng thương mại cổ phần P và Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên gia công cơ khí G cùng xác nhận hiện tại Công ty G tính đến ngày 17/6/2022 là 6.868.931.327 đồng (Sáu tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu chín trăm ba mươi một nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 278.308.151 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 590.623.176 đồng.

**[2.2]- Về phương thức thanh toán:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên gia công cơ khí G đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 6.868.931.327 đồng (Sáu tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu chín trăm ba mươi một nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần P trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 20/6/2022, hạn chót thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vào ngày 20/8/2022.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**[2.3]-** Kể từ ngày 18/6/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên gia công cơ khí G còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11707/21MN/HĐTD ngày 30/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11707/21MN/HĐTD ngày 30/3/2021, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần P thì lãi suất mà Công ty G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần P. Trong trường hợp Công ty G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay đối với các khoản tiền còn lại.

Trường hợp Công ty G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp số 8841/21MN/HĐBĐ ngày 30/3/2021 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, tài sản bảo đảm như sau:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 705, tờ bản đồ số 72, tại B11/9 ấp 2, xã Lê Minh X, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 087603, sổ vào sổ cấp GCN: CH00174 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 14/4/2010, cập nhật thay đổi ngày 18/12/2020, đứng tên bà Lê Thu H2.

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 509+510, tờ bản đồ số 07, tại xã Lê Minh X, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 266628, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 1480 QSDĐ/GCN2004 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20/01/2004, cập nhật thay đổi ngày 18/12/2020, đứng tên bà Lê Thu H2.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của Công ty G tại Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mại xử lý các tài sản khác của Công ty G để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của Công ty G tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[2.4]- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên gia công cơ khí G tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.434.466 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 57.168.118 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn một trăm mười tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040332 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.5]- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần P tự nguyện chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần P đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).



**Ôn Kim Chi**